

BÁO CÁO

**Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;
giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023**

Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai thực hiện. Kết quả đạt được năm 2023 như sau:

PHẦN I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG (PCTN)

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Các cấp, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực thông qua nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị, công tác tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, các mục trên công báo của UBND tỉnh, giáo dục pháp luật trên báo, tạp chí, Đài phát thanh, truyền hình địa phương, loa truyền thanh tại khu dân cư và trong các đợt sinh hoạt Đảng định kỳ,...

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã phối hợp tổ chức được 375 buổi hội nghị, sinh hoạt lồng ghép tuyên truyền pháp luật về PCTN với 23.189 lượt người tham dự; in ấn và cấp phát 1.639 bộ tài liệu; số văn bản ban hành để triển khai thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN trên địa bàn tỉnh là 120 văn bản.

Ngày 27/02/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 62/KH-UBND về tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật PCTN trên địa bàn tỉnh. Trong đó, giao Thanh tra tỉnh chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện trong quý 3, 4. Kết quả: đến nay đã phối hợp tổ chức 07 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật (gồm 01 Hội nghị cấp tỉnh và 06 Hội nghị cấp huyện) với 516 cán bộ, công chức, viên chức tham gia và phát hành hơn 550 tài liệu tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động; tiến hành kiểm tra đối với 99 cơ quan, đơn vị; qua kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

b) *Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:* Trong kỳ, số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành là 79 văn bản; tiến hành 03 cuộc kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn; qua kiểm tra chưa phát hiện sai phạm.

c) *Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành văn bản thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; số cơ quan, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức là 113 cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra cho thấy các cơ quan, đơn vị được kiểm tra cơ bản đã tổ chức thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở, Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức. Tuy nhiên, bên cạnh những nội dung đã thực hiện tốt, một số đơn vị còn có những tồn tại, hạn chế cần phải nghiêm túc chấn chỉnh. Sau các cuộc kiểm tra, Sở Nội vụ đã kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn chỉ đạo khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

d) *Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:* Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi 100 vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

đ) *Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, chuyển đổi số và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp, mang lại những kết quả ban đầu rất tích cực. Kết quả số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 3.653 thủ tục; số thủ tục hành chính công được áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tại cơ quan, tổ chức đơn vị là 3.121 thủ tục. Đồng thời, triển khai thực hiện chữ ký số; sử dụng hệ thống email công vụ để trao đổi công việc; gửi và nhận văn bản hành chính thông qua hệ thống điều hành tác nghiệp.

Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định; áp dụng trả lương qua tài khoản cho CBCC, viên chức thông qua hệ thống ATM (chiếm 100%).

e) *Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*



Ngày 05/01/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND về xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 trên địa bàn tỉnh, trong đó giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để triển khai thực hiện. Ngày 28/7/2023, Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 64/QĐ-T.Tr về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2023, theo đó, năm 2023, tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với 06 đơn vị, với 38 người. Hiện nay, Tổ xác minh đang tổng hợp báo kết quả xác minh kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Trong kỳ chưa phát hiện trường hợp nào.

b) *Kết quả điều tra, xử lý các vụ tham nhũng*

- Tổng số vụ án, bị can thụ lý, điều tra: 26 vụ/32 bị can (án tham nhũng 25/26; án chức vụ 1 vụ/6 bị can). Trong đó:

+ *Kỳ trước chuyển sang:* 7 vụ/10 bị can (án tham nhũng 7 vụ/8 bị can; án chức vụ 0 vụ/2 bị can).

+ *Khởi tố mới:* 19 vụ/22 bị can: Án tham nhũng 18 vụ/18 bị can (trong đó nguồn đơn thư: 18 vụ/18 bị can); Án chức vụ 1 vụ/4 bị can.

- Kết quả xử lý: 13 vụ/22 bị can:

Số vụ án, bị can đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 11 vụ/20 bị can (án tham nhũng 10 vụ/14 bị can, án chức vụ 1 vụ/6 bị can); tạm đình chỉ 1 vụ/1 bị can; chuyển cơ quan khác điều tra theo thẩm quyền 1 vụ/1 bị can.

- Số vụ án chuyển kỳ sau: 13 vụ/10 bị can.

- Tài sản thiệt hại đối với các vụ án khởi tố mới: 48.421.581.000 đồng; thu hồi: 1.239.157.000 đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong công tác đấu tranh PCTN, cấp ủy, chính quyền các cấp đã thường xuyên quán triệt, tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành, UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện thể chế; thực hiện công khai, minh bạch tài chính, ngân sách trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước, sử dụng đất đai, mua sắm tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản... nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các sai phạm.

PHẦN II. CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP):

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP

Thực hiện Luật THTK, CLP năm 2013 và Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP năm 2023; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP hàng năm, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 15/02/2023 về ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2023 trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế; phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đảm bảo quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản, gồm: Công văn số 1175/UBND-TH ngày 11/4/2023 về việc đẩy mạnh THTK, CLP theo Nghị quyết số 74/2022/QH-15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội; Công văn số 1813/UBND-TH ngày 02/6/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ đã được UBND tỉnh triển khai chủ động, kịp thời trên toàn địa bàn tỉnh.

2. Công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Luật THTK, CLP

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với nhiều hình thức đa dạng, đồng thời đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 1431/STC-TTr ngày 18/5/2023 đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước tăng cường thực hiện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THTK, CLP; đồng thời, phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước tuyên truyền Chuyên đề về THTK, CLP để các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội được biết, thực hiện.

Năm 2023, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đã thực hiện tuyên truyền các nội dung liên quan đến THPT, CLP trên trang Báo Bình Phước và tuyên truyền trong các chuyên mục: “Phòng chống tham nhũng” có thời lượng 10 phút, phát sóng định kỳ vào lúc 19 giờ 30 phút thứ Ba hàng tuần trên sóng phát thanh, “Góc nhìn thẳng” có thời lượng 10 phút, phát sóng lúc 21 giờ 10 phút thứ Hai hàng tuần trên sóng phát thanh; 18 giờ 10 phút thứ Hai hàng tuần trên sóng truyền hình BPTV1 và đăng tải trên báo in 05 kỳ/tuần, báo điện tử 05 kỳ/tuần; tuyên truyền lồng ghép trong các bản tin thời sự hằng ngày... Công tác tuyên truyền trên báo chí, báo điện tử được chú trọng, đổi mới, đi vào trọng tâm, đã kịp thời phát hiện, nêu những tồn đọng để các cơ quan chức năng kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THPT, CLP

Nhằm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật THPT, CLP; các chế độ, tiêu chuẩn, chính sách của nhà nước và địa phương quy định; kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hiện Chương trình THPT, CLP trên địa bàn tỉnh giai đoạn và hằng năm, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022 yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp có vốn nhà nước tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP của Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp quản lý.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP và thực hiện các chế độ, chính sách với tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra là 156 cuộc, kiến nghị xử lý tiền sử dụng sai định mức, chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát là 16,26 tỷ đồng.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THPT, CLP TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước

a) Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Tăng cường quản lý và từng bước cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước phù hợp, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ; quản lý nợ công theo hướng bảo đảm cân đối thu, chi ngân sách an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế - xã hội của toàn tỉnh.

- Trong công tác tham mưu, chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện và huy động các nguồn lực tương ứng các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện đảm bảo tính chính xác, trung thực; căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên 10% và tiết kiệm theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ để bổ sung nguồn cải cách tiền lương đối với các đơn vị dự toán thuộc ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố với tổng số tiền là 101,3 tỷ đồng.

b) Quản lý, quyết toán sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước

- Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước bám sát dự toán giao, hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh đột xuất ngoài dự toán, không bổ sung kinh phí ngoài dự toán khi chưa cân đối được ngân sách.

- Việc sử dụng điện chiếu sáng công cộng cũng được bố trí hợp lý, lắp đặt và điều chỉnh giờ thấp sáng theo từng mùa, đảm bảo phù hợp và tiết kiệm; Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, đảm bảo các nguồn kinh phí được thực hiện đúng nội dung, đối tượng; Thực hiện có hiệu quả đến tất cả các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập nhằm tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và hiệu suất hoạt động.

Thực hiện tiết kiệm chi quản lý hành chính, thực hiện khoán chi, giao quyền tự chủ, tiết kiệm chương trình mục tiêu quốc gia, tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo và kinh phí y tế với tổng số tiền 9,1 tỷ đồng.

2. Trong mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước

a) Mua sắm, sử dụng phương tiện, thiết bị

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương; thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Quy trình mua sắm phương tiện, thiết bị làm việc: Thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về quy định việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

b) Sử dụng phương tiện, thiết bị

- Xe ô tô phục vụ công tác: Thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô, ngày

20/7/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1636/QĐ-UBND về Đề án Sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Việc sắp xếp ô tô phục vụ công tác các chức danh và công tác chung tại các cơ quan, đơn vị đã mang lại hiệu quả thiết thực, tiết kiệm chi cho ngân sách, như: giảm chi phí quản lý, chi lương cho người lao động thực hiện lái xe; giảm chi phí sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng; giảm chi phí duy trì vận hành.

- Sử dụng thiết bị làm việc: Máy móc, thiết bị văn phòng của cơ quan, đơn vị, địa phương được trang bị, bố trí sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; chỉ được thay thế theo yêu cầu công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đã sử dụng vượt quá thời gian theo chế độ quy định hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng; không có trường hợp sử dụng phương tiện, thiết bị của nhà nước vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát các danh mục dự án đầu tư, thực hiện cắt giảm đối với các dự án hiệu quả thấp, điều chuyển nguồn vốn cho các dự án hoàn thành hoặc có điều kiện hoàn thành sớm và phát huy được hiệu quả; yêu cầu các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng tuân thủ nguyên tắc THPT, CLP trong việc thiết kế, kết cấu, thi công xây dựng công trình đảm bảo đúng quy định. Qua đó, đã góp phần hạn chế được nhiều công trình, dự án xây dựng dở dang, tránh lãng phí ngân sách nhà nước.

- Về quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Đối với các trụ sở đã xuống cấp hoặc thừa diện tích sử dụng so với định mức quy định, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát, sắp xếp lại, điều chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc thu hồi để thanh lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện lựa chọn nhà thầu xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trong kỳ, việc thực hiện quy định về thẩm định phê duyệt dự án, công tác lựa chọn nhà thầu, quyết toán vốn đầu tư công đã tiết kiệm cho ngân sách nhà nước: 35,7 tỷ đồng, trong đó:

+ Tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 17,6 tỷ đồng.

+ Tiết kiệm trong thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 18,1 tỷ đồng.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giao đất, sử dụng đất đối với tổ chức, cá nhân. Việc giao đất, cho thuê đất được thực hiện trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất ổn định, lâu dài của các tổ chức hoặc các dự án đầu tư đã được cấp thẩm

quyền phê duyệt, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích. Kiên quyết thu hồi đất sử dụng không đúng quy định của pháp luật về đất đai, tránh tình trạng sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai. Đồng thời, thực hiện xác định giá trị quyền sử dụng đất để cho thuê đất, giao đất, bán đấu giá theo giá thị trường làm tăng nguồn thu ngân sách tỉnh.

Trong kỳ, xử lý việc sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật phải thu hồi: 125.744 m², diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hoá đã xử lý, thu hồi: 13.858 m² (đang tiếp tục xử lý thu hồi diện tích đất còn lại), số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được: 1,2 tỷ đồng. Số vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên: 34 vụ, số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được: 1,15 tỷ đồng.

Đối với 28 dự án, công trình không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng giai đoạn 2016-2021 được ghi nhận trong Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội: Đến nay, UBND tỉnh đã thực hiện thu hồi 14 dự án; 04 dự án đang xử lý thu hồi; 03 dự án đã tiến hành xây dựng, đi vào hoạt động sau khi được UBND tỉnh cho gia hạn và 07 dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, UBND tỉnh sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm mức tiêu hao nguyên, vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh. Từ đó, tiết kiệm được từ chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh và trong quản lý đầu tư xây dựng với số tiền hơn 3,8 tỷ đồng.

Thực hiện triển khai Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 các công ty cổ phần có vốn góp của nhà nước theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, công tác THTK, CLP trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ, ngành, trung ương và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của UBND tỉnh để xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện; tổ chức thực hiện nghiêm, hiệu quả theo kế hoạch đã xây dựng và đã đạt được những kết quả nhất định.

- Các nội dung về THTK, CLP đã được tuyên truyền và phổ biến rộng rãi đến các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân đã có ý thức tiết kiệm trong mọi hoạt động thường xuyên tại cơ quan, đơn vị, sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí các tài sản được cấp phát, sử dụng đúng mục đích những tài sản công góp phần tiết kiệm cho ngân sách nhà



nước. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh ngày càng có ý thức và trách nhiệm hơn trong các hoạt động của mình để từng bước kiểm soát được việc THPTK, CLP.

- Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện có nhiều chuyển biến; đã triển khai thực hiện rà soát văn bản pháp quy, thực hiện cải cách các thủ tục hành chính nhằm cắt giảm thủ tục không gây lãng phí về thời gian và thủ tục; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, từng bước nâng cao uy tín của chính quyền trong công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, từ khâu phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hàng năm, kế hoạch xây dựng cơ bản...để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPTK, CLP.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị có triển khai THPTK, CLP nhưng chưa thật sự hiệu quả, ý thức tiết kiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn chưa cao. Công tác báo cáo kết quả thực hiện THPTK, CLP ở một số đơn vị còn chậm trễ và chưa thực hiện báo cáo đúng theo quy định, chưa bám sát theo nội dung đề cương hướng dẫn, số liệu thực hiện chưa bao quát hết các chỉ tiêu yêu cầu nên việc tổng hợp tình hình THPTK, CLP của tỉnh chưa được toàn diện.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện, cũng như công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về THPTK, CLP đôi khi chưa được thường xuyên, còn mang tính hình thức, chủ yếu tổ chức lồng ghép các hội nghị, cuộc họp của các cơ quan, sinh hoạt chi bộ, tổ chức đoàn thể; chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và nhân dân trong THPTK, CLP, tổ cáo hành vi lãng phí; vai trò giám sát hiệu quả chưa cao.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THPTK, CLP tại các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 762/UBND-TH ngày 12/4/2022.

3. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THPTK, CLP và Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội.

4. Tiếp tục thực hiện Chương trình THPTK, CLP của tỉnh theo Chương trình tổng thể của Chính phủ. Trên cơ sở đó, tổ chức triển khai toàn diện công tác THPTK, CLP trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác THPTK, CLP.

- Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan nhà nước của tỉnh, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức gây lãng phí trong việc quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng tinh thần Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.

PHẦN III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

- Trong 10 tháng năm 2023, UBND tỉnh đã trình Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về lãnh đạo thực hiện công tác Quốc phòng - An ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội năm 2023; Chỉ thị về tổ chức Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. Ban hành 08 Kế hoạch, 03 Công văn, 01 Nghị quyết, tổ chức 02 hội nghị triển khai các mặt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc¹; 04 quyết định về kiện toàn, ban hành quy chế kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; 08 quyết định thưởng đột xuất cho 33 tập thể có thành tích xuất sắc trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, 02 quyết định hỗ trợ đối với người tham gia công tác phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe; 01 quyết định khen thưởng cho 03 tập thể và 06 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, công tác chuyển hóa địa bàn năm 2022; hỗ trợ 01 tỷ đồng để thực hiện công tác chuyển hoá địa bàn năm 2023; 2,5 tỷ đồng cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người. Ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh; Quyết định đưa 10 địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự, an toàn xã hội để tập trung chuyển hóa trong năm 2023 và công nhận 10 địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội chuyển hóa thành công năm 2022...

- Công an tỉnh với vai trò thường trực đã tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành 01 Chương trình, 03 Kế hoạch, 02 Quyết định, 01 Hướng dẫn, 04 Công văn chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc triển khai công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây

¹ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 07/02/2023 phát động phong trào thi đua thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác chuyển hóa địa bàn năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 07/01/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2023, Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 07/01/2023 về thực hiện công tác phòng, chống mua bán người năm 2023; Kế hoạch số 378/KH-UBND, ngày 30/12/2022 về phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2022-2025 về tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 31/3/2023 về xây dựng xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 11/4/2023 về xây dựng xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước... Công văn số 3298/UBND-NC ngày 20/9/2023 về việc triển khai thực hiện Công điện số 766/CD-TTg ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động "tín dụng đen", Công văn chỉ đạo tăng cường đấu tranh phòng, chống mua bán người và triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng "Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người - 30/7; Công văn chỉ đạo tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023... Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 Quy định chế độ hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước, đảm bảo hỗ trợ tốt nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh

dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc², xây dựng 05 báo cáo, viết 30 tin, bài gửi Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP...; đồng thời, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện tốt các chuyên đề về phòng, chống tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội như: cao điểm Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; cao điểm 90 ngày đêm cấp căn cước công dân (CCCD); cao điểm tổng rà soát, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy; tháng cao điểm phòng, chống ma túy (6/2023); cao điểm thu nhận, cấp CCCD, định danh điện tử; cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”; triển khai thực hiện chỉ đạo điểm về phòng, chống mua bán người; cao điểm phòng, chống mua bán người, cao điểm đảm bảo an ninh trật tự (ANTT) bầu cử Campuchia; đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh, bảo đảm ANTT các Đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách quốc tế đến thăm, làm việc tại tỉnh...

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH TRẬT TỰ

- Lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Công an tiếp tục tăng cường, siết chặt công tác đảm bảo an ninh trật tự tuyến biên giới; kiểm soát, quản lý hoạt động xuất nhập cảnh qua biên giới nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc liên quan đến ANTT. Tình hình xuất nhập cảnh trái phép trên tuyến biên giới xảy ra 17 vụ - 28 trường hợp xuất nhập cảnh trái phép (*giảm 74 vụ - 200 trường hợp so với cùng kỳ năm 2022*).

- Trong nội địa, lực lượng Công an đã chủ động nắm tình hình, triển khai các kế hoạch, biện pháp công tác bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh xã hội. Giải quyết dứt điểm 02/15 vụ khiếu kiện phức tạp, kéo dài và tiếp tục giải quyết 13 vụ còn lại. Trong kỳ có 54 đợt - 466 lượt người khiếu kiện tại Ban Tiếp công dân tỉnh và 13 đợt với 58 lượt người dân Bình Phước đến khiếu kiện vượt cấp tại Ban Tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, không để xảy ra tình hình phức tạp, đã triển khai công tác nắm tình hình, đảm bảo an ninh trật tự không để xảy ra phức tạp.

- Tình hình an ninh mạng, an ninh dân tộc, tôn giáo tiềm ẩn diễn biến phức tạp. Lực lượng Công an đã phát hiện, xác minh xử lý 31 trường hợp sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook đăng tải bài viết, bình luận có nội dung tiêu cực, sai sự thật, tạo dư luận xấu, gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của cá nhân, cơ quan, tổ chức... đã chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan nắm tình hình, tham mưu xử lý.

² Kế hoạch số 06/KH-BCĐ ngày 10/4/2023 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi năm 2023; Kế hoạch số 146/KH-BCĐ ngày 05/5/2023 về thực hiện chỉ đạo điểm về phòng, chống mua bán người năm 2023; Kế hoạch số 18/KH-BCĐ ngày 16/8/2023 về tăng cường công tác phòng ngừa, ngăn chặn, hoạt động vận chuyển trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ma túy, hàng cấm qua đường hàng không trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Hướng dẫn số 141/HD-BCĐ ngày 03/02/2023 về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục năm 2023; Công văn số 666/BCĐ ngày 03/3/2023 về việc tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác chuyển hóa địa bàn năm 2023; Công văn số 09/BCĐ-CAT ngày 02/6/2023 hướng dẫn thủ tục xét, đề nghị công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn An toàn về ANTT và chấm điểm phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm học 2022-2023, Công văn số 03/BCĐ ngày 10/01/2023 về việc thống kê số liệu về công tác phòng, chống mua bán người; Công văn số 21/CV-BCĐ ngày 12/9/2023 về việc triển khai thực hiện Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo và Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

III. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1. Tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

1.1. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội: Xảy ra 622 vụ, làm 11 người chết, 82 người bị thương và thiệt hại tài sản trị giá khoảng 106 tỷ đồng, giảm 5,33% (622/657 vụ) so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu là tội phạm ít nghiêm trọng như trộm cắp tài sản chiếm 35,5%; cố ý gây thương tích chiếm 11,25%, đánh bạc chiếm 15,9%. Nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu tài sản chiếm 58,36%; nhóm tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe chiếm 20,57%; tệ nạn xã hội chiếm 17% tổng số vụ. Đã điều tra làm rõ 597/622 vụ (đạt 96%) - 1.173 đối tượng (trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra khám phá 87/90 vụ - 121 đối tượng, đạt 91%), đã khởi tố 610 vụ - 1.020 bị can, thu hồi tài sản trị giá khoảng 3,8 tỷ đồng, tạm giữ 911 triệu đồng tiền mặt trong các vụ đánh bạc cùng một số tang vật khác.

1.2. Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và tham nhũng: Phát hiện 435 vụ - 405 đối tượng, ít hơn 66 vụ so với cùng kỳ năm 2022 (435/501). Thu giữ: hơn 2,04 tấn pháo nổ; 28.300 gói thuốc lá cùng một số hàng hóa, tang vật khác. Đã khởi tố 121 vụ - 149 bị can, trong đó 106 vụ án kinh tế, 15 vụ - 19 bị can về tham nhũng, chức vụ; xử phạt vi phạm hành chính 253 vụ - 261 đối tượng tổng số tiền 2,65 tỷ đồng.

1.3. Vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường: Phát hiện 211 vụ - 194 đối tượng, ít hơn 152 vụ so với cùng kỳ năm 2022 (211/363), chủ yếu là các hành vi vi phạm về khoáng sản (đất, cát); vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong kinh doanh, chế biến, vận chuyển thực phẩm; kinh doanh, chăn nuôi vi phạm quy định về xả thải gây ô nhiễm môi trường và vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm. Đã khởi tố 07 vụ - 09 bị can, xử phạt hành chính 178 vụ - 188 đối tượng tổng số tiền 1,55 tỷ đồng.

1.4. Tội phạm về ma túy: Phát hiện 283 vụ - 465 đối tượng, nhiều hơn 23 vụ so với cùng kỳ năm 2022 (283/260 vụ), thu giữ 39,35g heroin, 1,864g ma túy tổng hợp và 5.158 viên ma túy, 05 khẩu súng cùng một số tang vật khác có liên quan. Đã khởi tố 283 vụ - 445 bị can có liên quan. Tiến hành gọi hỏi, răn đe, thử test 1.745 lượt đối tượng, phát hiện 1.036 đối tượng dương tính với ma túy, đã lập hồ sơ xử lý theo quy định.

2. Công tác truy nã, tiếp nhận, xử lý tin báo, bắt, điều tra xử lý án

2.1. Công tác truy nã: Tổng số đối tượng truy nã 83 đối tượng, trong đó: số cũ chuyển qua 36 đối tượng, phát sinh mới 47 đối tượng. Đã bắt, vận động đầu thú, thanh loại 48 đối tượng, hiện còn 35 đối tượng.

2.2. Công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm: Tổng số phải xử lý 2.057 tin. Đã giải quyết 1.895/2.057 tin, đạt 92,12%, gồm: ra quyết định khởi tố vụ án hình sự 1.073 vụ; ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự 673 vụ; tạm đình chỉ giải quyết 149 vụ, đang xác minh làm rõ 162 tin.

2.3. Công tác bắt giam, giữ: Bắt giam, giữ 1.703 đối tượng, trong đó: bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp 192 đối tượng; bắt người phạm tội quả tang 1.192 đối tượng; bắt bị can, bị cáo để tạm giam 278 đối tượng; bắt người đang bị truy nã 48 đối tượng, không có trường hợp bắt oan, sai.

2.4. Công tác điều tra xử lý án: Tổng thụ lý điều tra 1.496 vụ - 2.363 bị can, trong đó: Án cũ chuyển qua 417 vụ - 726 bị can; án mới khởi tố 1.073 vụ - 1.663 bị can; phục hồi điều tra 39 vụ - 34 bị can; chuyển đến 46 vụ - 36 bị can, chuyển đi 48 vụ - 60 bị can, giảm do nhập án 32 vụ - 36 bị can, tăng thêm do tách án 01 vụ. Chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố 985 vụ - 1.845 bị can. Đình chỉ điều tra 23 vụ - 20 bị can. Tạm đình chỉ điều tra 39 vụ - 13 bị can. Nhìn chung, công tác điều tra, xử lý án được đảm bảo và chấp hành đúng quy định pháp luật, không có trường hợp Viện Kiểm sát nhân dân hủy quyết định khởi tố, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm, bức cung, nhục hình.

3. Công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội

3.1. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội:

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 với 52 nhiệm vụ cụ thể; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05 của Thủ tướng Chính phủ và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với 84 nhiệm vụ (thêm 32 nhiệm vụ), đồng thời, tham mưu bổ sung thêm 18 nhiệm vụ trong năm 2023 theo Chỉ thị số 18 ngày 30/5/2023³, Công văn số 452⁴ ngày 23/5/2023 và Công văn số 493⁵ ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, nâng tổng số nhiệm vụ của Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh là 102 nhiệm vụ. Kết quả đến nay đã hoàn thành và thực hiện thường xuyên 73/102 nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện 21/102 nhiệm vụ, chưa thực hiện 08/102 nhiệm vụ (các nhiệm vụ này theo lộ trình của Đề án đến 2025, đồng thời một số nhiệm vụ Bộ chưa triển khai, hướng dẫn thực hiện), hoàn thành cấp CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện (hơn 868 nghìn công dân); thu nhận hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử đạt 118,74% (596.108/502.000 hồ sơ), kích hoạt thành công hơn 319 nghìn tài khoản (đạt 53,53%); 100% (129/129) cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD, VNeID thay thế thẻ bảo hiểm y tế với 337.806 lượt; 98,64% (436/442) cơ sở giáo dục triển khai thu phí không dùng tiền mặt; cấp thẻ Bảo hiểm y tế liên thông cho trẻ em đăng ký khai sinh; hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về cán bộ công chức tại địa phương với CSDLQG về dân cư theo quy định và đồng bộ hồ sơ cán bộ công chức đã được số hóa lên hệ thống theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; hoàn thành kết nối 02 dịch vụ liên thông⁶ và tập huấn cho các đơn vị có liên quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý cư trú, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Qua đó phát hiện, xử phạt hành chính 153 lượt cơ sở vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều

³ Chỉ thị về đẩy mạnh kết nối chia sẻ dữ liệu, phục vụ phát triển kinh doanh thương mại điện tử, chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ.

⁴ Về việc tháo gỡ điểm nghẽn triển khai Đề án 06/CP.

⁵ Về việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh.

⁶ “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.

kiện về an ninh trật tự với số tiền 800 triệu đồng. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác quản lý, phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Vận động giao nộp, thu hồi được 327 vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và 151 viên đạn các loại; phát hiện, bắt giữ, khởi tố 15 vụ - 39 vi phạm liên quan đến vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (đã khởi tố 07 vụ - 09 bị can), 17 vụ - 28 trường hợp xuất nhập cảnh trái phép (đã khởi tố 03 vụ - 03 bị can). Phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính 20 tổ chức và 23 cá nhân (là người nước ngoài) trong đó phạt tiền 20 tổ chức và 22 cá nhân tổng số tiền 348.600.000đ, trục xuất 02 cá nhân (người Trung Quốc) vi phạm không khai báo tạm trú; không cập nhật thông tin khai báo tạm trú; sử dụng thẻ tạm trú quá hạn; vào khu vực biên giới khi chưa được cấp phép; nhập cảnh trái phép...

3.2. Công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông:

- Đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp được 136 buổi với khoảng 47.383 người dự. Tuyên truyền, vận động, nhắc nhở 192 doanh nghiệp kinh doanh vận tải; 88 chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh vận tải hành khách; 02 cơ sở sửa chữa xe; 125 lái xe và chủ phương tiện, cho ký cam kết chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông. Vận động nhà hàng, quán bar, cơ sở kinh doanh, quán ăn... có kinh doanh rượu, bia nhắc nhở khách hàng không điều khiển phương tiện khi đã uống rượu, bia.... dừng kiểm tra 47.135 trường hợp, lập biên bản vi phạm 35.582 trường hợp, tạm giữ 14.751 phương tiện và 5.535 giấy tờ các loại. Xử phạt hành chính 33.254 trường hợp, tổng số tiền 106,9 tỷ đồng; tước 9.220 giấy phép lái xe. Qua hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông đã phát hiện 7.731 trường hợp vi phạm, đã xử lý 2.389 trường hợp với số tiền 11,7 tỷ đồng.

- Tai nạn giao thông xảy ra 128 vụ, làm 113 người chết, 44 người bị thương và hư hỏng 93 phương tiện. So với cùng kỳ năm 2022 không tăng, không giảm về vụ (128/128), tăng 05 người chết (113/108), giảm 33 người bị thương (44/76). Nguyên nhân chủ yếu do đi sai phần đường, làn đường, tránh vượt sai quy định, chuyển hướng không nhường đường.

3.3. Công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH):

- Đã tổ chức 131 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH cho 137 cơ sở với 4.415 người tham gia. Kiểm tra phát hiện, xử lý 103 cơ sở vi phạm với tổng số tiền 662 triệu đồng. Xây dựng 193 phương án, thực tập được 77 phương án chữa cháy của cơ quan Công an. Xây dựng được 241 phương án, thực tập được 75 phương án cứu nạn, cứu hộ. Chỉ đạo Công an cấp huyện triển khai xây dựng được 191 Tổ Liên gia an toàn PCCC, 15 Điểm chữa cháy công cộng trên địa bàn tỉnh.

- Xảy ra 07 vụ cháy, thiệt hại tài sản ước tính khoảng 1,028 tỷ đồng, tăng 01 vụ (07/06), giảm 01 người chết, 02 người bị thương, giảm hơn 15 tỷ đồng thiệt hại về tài sản so với cùng kỳ năm 2022. Đã điều tra làm rõ nguyên nhân 07/07 vụ. Tai nạn, sự cố khác xảy ra 15 vụ làm chết 14 người, tăng 04 vụ (15/11), tăng 03 người chết (14/11) so với cùng kỳ năm 2022. Lực lượng PCCC và CNCH xuất 54 lượt

phương tiện cùng 450 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia cứu chữa 07 vụ cháy, 15 vụ CNCH.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 10 tháng năm 2023, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, chủ công là lực lượng Công an thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cơ bản hoàn thành đúng tiến độ. Tình hình an ninh chính trị, an ninh trên tuyến biên giới được giữ vững ổn định, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật. Các vụ án xảy ra đều được nhanh chóng điều tra, làm rõ, tỉ lệ điều tra, khám phá án cao (đạt trên 96%). Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, triển khai thực hiện Đề án 06/CP được thực hiện tốt, trật tự, an toàn giao thông được đảm bảo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: tội phạm giết người, cố ý gây thương tích do nguyên nhân xã hội vẫn diễn biến phức tạp, đáng chú ý tái diễn vụ việc giết người do đối tượng có biểu hiện ngáo đá thực hiện. Tình hình tội phạm ma túy, nhất là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong thanh thiếu niên gia tăng; tội phạm trộm cắp tài sản, tội phạm lừa đảo trên không gian mạng xảy ra nhiều trong khi công tác phát hiện đấu tranh còn nhiều hạn chế. Tình hình tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”; tàng trữ, vận chuyển pháo, thuốc lá diễn biến phức tạp, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán.... cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện để phục vụ công tác chưa đáp ứng yêu cầu, do đó ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các mặt công tác; kinh phí hỗ trợ thực hiện các chương trình phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người còn hạn chế, nhất là tại địa bàn cơ sở...

PHẦN IV. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có chiều hướng giảm; nội dung khiếu nại, tố cáo tập trung ở những vấn đề như đất đai, nhà cửa, chế độ chính sách. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh được các cấp, các ngành xem xét, giải quyết kịp thời nên hạn chế số công dân tiếp tục khiếu kiện lên cấp trên, qua đó đã đạt được hiệu quả nhất định và từng bước góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng phương án giải quyết các vụ việc khiếu kiện kéo dài trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã thành lập Tổ kiểm tra, rà soát các vụ việc phức tạp kéo dài. Qua đó, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp tổ chức đối thoại với các hộ dân trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để có hướng giải quyết đối với những yêu cầu của nhân dân, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

2.1. Nguyên nhân chủ quan

Công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực, một số cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước đã ban hành quyết định hành chính, hành vi hành chính chưa thật sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật dẫn đến công dân phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo; một số công dân còn cố tình khiếu nại, tố cáo để gây khó khăn cho cơ quan Nhà nước, do đó còn trường hợp một số đơn thư của người dân đã được giải quyết đúng chế độ chính sách, đúng quy định của pháp luật nhưng người dân vẫn tiếp tục khiếu kiện. Mặt khác, vẫn còn trường hợp công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị trình độ còn hạn chế, dẫn đến trong quá trình giải quyết chưa đảm bảo quy định về tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.2. Nguyên nhân khách quan

Trong những năm gần đây, tỉnh đang trên đà phát triển, nhiều nhà đầu tư đã đầu tư vào tỉnh Bình Phước để thực hiện dự án phát triển kinh tế xã hội, nên phải thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư; trong quá trình thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ còn một số hộ dân chưa thống nhất phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Kết quả giải quyết khiếu nại

Tổng số đơn: 91đơn/85vụ việc. Đã giải quyết 76/85 vụ việc, chiếm tỷ lệ 89,4%, đang giải quyết 09/85 vụ việc, chiếm tỷ lệ 10,6%, gồm: Giải quyết bằng quyết định hành chính 69/76 vụ việc, chiếm tỷ lệ 90,8% (giải quyết lần đầu 50 vụ việc và giải quyết lần hai 19 vụ việc); số vụ việc rút đơn 07/76 vụ việc, chiếm tỷ lệ 9,2%.

Kết quả giải quyết: Giải quyết khiếu nại lần đầu: khiếu nại đúng (công nhận đơn) 3/50 vụ việc chiếm tỷ lệ 6%; khiếu nại sai (không công nhận đơn) 38/50 vụ việc, chiếm tỷ lệ 76%; khiếu nại đúng một phần (công nhận một phần) 9/50 vụ việc, tỷ lệ 18%. Giải quyết khiếu nại lần hai: Công nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (không công nhận đơn) 15/19 vụ việc, chiếm tỷ lệ 78,9%; không công nhận quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (công nhận đơn) 4/19 vụ việc, chiếm tỷ lệ 21,1%. Chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại đúng quy định: 37 vụ việc. Số quyết định phải thực hiện 58 vụ việc; đã thực hiện 53 vụ việc.

2. Kết quả giải quyết tố cáo

Tổng số đơn: 21đơn/18vụ việc, đã giải quyết 09 vụ việc (tố cáo lần đầu 07 vụ việc; đình chỉ giải quyết 02 vụ việc, lý do công dân rút đơn).

Kết quả giải quyết: Tố cáo lần đầu: tố cáo đúng 0 vụ việc; tố cáo sai 07/07 vụ việc, chiếm tỷ lệ 100%; tố cáo có đúng có sai 0 vụ việc. Chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo đúng quy định: 09 vụ việc. Số kết luận phải thực hiện 05 vụ việc; đã thực hiện 03 vụ việc.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Nhìn chung, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có những chuyển biến tích cực. Thực hiện việc lãnh đạo trực tiếp công dân định kỳ và đột xuất luôn được thực hiện nghiêm túc, vì vậy những kiến nghị, phản ánh, những vấn đề mà nhân dân bức xúc luôn được ghi nhận kịp thời và chỉ đạo các ngành chức năng tham mưu giải quyết nghiêm túc. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, chỉ đạo giải quyết dứt điểm, từ đó góp phần hạn chế việc khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Bên cạnh đó, các chính sách an sinh xã hội cũng được UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành vận dụng một cách linh hoạt để đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo còn có những hạn chế như: một số cơ quan, đơn vị công chức làm công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác dẫn đến một số vụ việc khiếu nại, tố cáo giải quyết còn phải gia hạn thời gian giải quyết. Một số vụ việc mặc dù đã được giải quyết theo đúng quy định pháp luật, có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức; một số vụ việc xảy ra chưa được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, dẫn đến tình trạng khiếu kiện vượt cấp lên cấp trên.

Công tác hòa giải ở cơ sở đôi khi còn chưa thực hiện nghiêm túc, kịp thời dẫn đến việc người dân làm đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh vượt cấp và có tính chất dồn đẩy lên cấp trên. Chất lượng tham mưu của một số cán bộ, công chức về giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Nhận thức của một số người dân về khiếu nại, tố cáo còn hạn chế hoặc cố tình khiếu nại, tố cáo để gây khó khăn cho cơ quan Nhà nước, nên có thái độ không chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng pháp luật dẫn đến việc khiếu nại vượt cấp và kéo dài.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số vụ việc phức tạp, kéo dài mặc dù đã được Thanh tra Chính phủ kiểm tra, rà soát, Thủ tướng Chính phủ đã kết luận thống nhất, tỉnh Bình Phước đã triển khai thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ dân vẫn không đồng ý và tiếp tục khiếu kiện đến các cơ quan Trung ương và địa phương. Các vụ việc này, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố rà soát, tuyên truyền, giải quyết dứt điểm. Đồng thời, tỉnh Bình Phước hiện nay tiếp tục triển khai, đầu tư các dự án

phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện các quy định về cơ chế, chính sách chưa đồng bộ nên trong quá trình thực hiện không tránh khỏi việc công dân không thống nhất với phương án, chính sách bồi thường, hỗ trợ và phát sinh khiếu kiện. Do đó, dự báo tình hình khiếu nại, kiến nghị của công dân vẫn tăng.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục triển khai các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tập trung giải quyết và đôn đốc các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo; theo dõi và báo cáo kịp thời những vụ việc mới phát sinh tại cơ sở tránh phát sinh khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đôn đốc việc thực hiện các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh đã ban hành.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh;
- LĐVP, Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền